

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2017/HSST.

Ngày 01-12- 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng;

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thái;

Ông Lục Văn Văn;

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Mai Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Việt Xô - Kiểm Sát Viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2017/HSST ngày 27/10/2017 đối với các bị cáo:

1. An Quang V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: An Quang T.

Sinh ngày: 12/8/1979 tại Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 27, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Chỗ ở: Tổ 25b, phường Di, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 5/10; Nghề nghiệp: Tự do;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01, cụ thể: Tại Quyết định số 31, ngày 31/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 24/01/2016.

Bố đẻ: An Viết T - sinh năm 1953;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 03, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Mẹ đẻ: Bùi Thị T - sinh năm 1957.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 27, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai- Có mặt tại phiên tòa

2. Đoàn Văn K; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 20/01/1987 tại Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn 2, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Tự do;

Tiền án: Có 01 tiền án : Bản án số 17/2017/HSST, ngày 26/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử bị cáo 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong án phí vào ngày 10/8/2015, ngày 04/11/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, tính đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bố đẻ: Đoàn Văn T (đã chết);

Mẹ đẻ: Hoàng Thị L - sinh năm 1958;

Nơi ĐKKHKT: Thôn 02, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Phan Thị M - sinh năm 1988;

Nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có con

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Đoàn B, sinh năm: 1987;

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định

Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Những người có quyền lợi liên quan:

- Chị Phạm Thị P, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Tổ 01, phường K, thành phố Li, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Dương Thị H, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Tổ 23, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai- vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng: Má A T;

Địa chỉ: Thôn H, xã Li, huyện S, tỉnh Lào Cai- vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 13/6/2017 Đoàn Văn K điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ - đen, BKS 24P5- 2586 đi lang thang tại khu vực cầu K, thành phố Lào Cai, mục đích đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực cầu K, thành phố Lào Cai thì gặp An Quang V. Do có cùng mục đích trộm cắp tài sản, nên An Quang V rủ Đoàn Văn K đi trộm cắp tài sản, Đoàn Văn K đồng ý. Đoàn Văn K điều khiển xe mô tô chở An Quang V đi lang thang trên địa bàn thành phố L tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 14/6/2017 khi đi đến khu vực đường H, phường K, thành phố L, Đoàn Văn K quan sát thấy trước cửa nhà anh Đoàn Bắc N, có để các tấm cốp pha bằng thép, xếp chồng lên nhau kích thước 01m x 01m không có người trông coi, nên dừng xe lại để trộm cắp số tài sản này. An Quang V ngồi trên xe để cảnh giới còn Đoàn Văn K xuống xe đi bộ vào khu vực để các tấm cốp pha. Đoàn Văn K quan sát thấy có 01 (một) mô tơ điện hiệu Toàn Phát, gắn trên máy trộn bê tông, nên quay lại xe mô tô để mở cốp xe lấy 01 (một) cờ lê ra, để tháo trộm chiếc mô tơ. Đoàn Văn K dùng cờ lê đem theo tháo ốc vít bắt mô tơ vào máy trộn bê tông, rồi bê mô tơ ra ngoài đặt lên xe mô tô. Đoàn Văn K nổ máy xe chở An Quang V cùng chiếc mô tô điện trộm cắp được đem về nhà Đoàn Văn K tại Thôn 2, xã Đ, thành phố L để cất giấu ở đó, sau đó tiếp tục điều khiển xe quay lại nhà anh Đoàn Bắc N để trộm cắp tấm cốp pha. Đoàn Văn K và An Quang V dừng xe ở bên ngoài, rồi đi vào chỗ để cốp pha và bê ra được 02 (hai) tấm. Đoàn Văn K điều khiển xe mô tô chở An Quang V ngồi phía sau mang theo 02 (hai) tấm cốp pha trộm cắp được đem bán cho Phạm Thị P là người thu mua sắt vụn được số tiền 400.000 đ (bốn trăm nghìn đồng). Đoàn Văn K và An Quang V chia nhau mỗi người 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng), sau đó Đoàn Văn K tiếp tục điều khiển xe mô tô chở An Quang V quay lại trộm cắp tiếp 04 (bốn) tấm cốp pha rồi đem bán cho Phạm Thị P được số tiền 680.000 đ (sáu trăm tám mươi nghìn đồng), mỗi người chia nhau được số tiền 340.000 đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau đó An Quang V đi về nhà. Đoàn Văn K tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại trộm cắp thêm 01 (một) tấm cốp pha của anh Đoàn Bắc N rồi đem bán cho Phạm Thị P được số tiền 180.000 đ (một trăm tám mươi nghìn đồng). Đến khoảng 7 giờ, ngày 14/6/2017 An Quang Tới đến nhà Đoàn Văn K, rồi cả hai mang chiếc mô tơ điện trộm cắp được trước đó đem bán cho chị Dương Thị H là người thu mua phế liệu được số tiền 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng) Đoàn Văn K và An Quang V chia nhau mỗi người được 250.000 đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp được, các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lào Cai xác định:

- 07 (bảy) tấm thép, bằng thép, kích thước mỗi tấm 01m x01m có giá trị là 3.780.000 đ (ba triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng).

- 01 (một) mô tơ điện, nhãn hiệu “Điện cơ Toàn Phát” công suất 2,2KW có giá trị là 750.000 đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng cộng tài sản trộm cắp là: 4.530.000 đ (Bốn triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng).

Cáo trạng số 105 /KSĐT ngày 27/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo An Quang V(tên gọi khác: Anh Quang Tới), Đoàn Văn K về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Khoản 1, Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo An Quang V, Đoàn Văn K có hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại anh Đoàn Bắc N, với tổng giá trị tài sản đã trộm cắp là 4.530.000 đ (Bốn triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng). Trong đó, bị cáo An Quang V phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng giá trị tài sản đã trộm cắp là 3.990.000 đ (Ba triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng), bị cáo Đoàn Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng giá trị tài sản đã trộm cắp là 4.530.000đ (Bốn triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng), mục đích các bị cáo trộm cắp tài sản là để tiêu sài cho bản thân. Lời khai của các bị cáo An Quang V, Đoàn Văn K tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ, hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo An Quang V, Đoàn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Điều 20; 53 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo An Quang V từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g, Khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Đoàn Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố Tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu đỏ-đen, số khung Y012834, số máy 2S11012834 thu giữ của bị cáo Đoàn Văn K.

Tịch thu tiêu huỷ : 01 (một) BKS 24P5- 2586 và 01(một) chiếc cờ lê bằng kim loại, màu bạc, dài 20cm, trên thân có chữ FORGED STEEL CHINA.

Truy thu của An Quang V số tiền 790.000 đ (bảy trăm chín mươi ngàn đồng), Đoàn Văn K số tiền 970.000 đ (chín trăm bảy mươi ngàn đồng) do phạm tội mà có để xung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người bị hại anh Đoàn Bắc N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên anh không có đề nghị gì đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan chị Phạm Thị Ph đã mua 07(bảy) tấm cốt pha của các bị cáo ngày 14/6/2017 với số tiền là 1.260.000đ(Một triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng); chị Dương Thị H đã mua 01(một) mô tơ điện hiệu Toàn phát với số tiền là 500.000đ(Năm trăm ngàn đồng), nhưng hai người đều không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Nay chị Phạm Thị P và chị Dương Thị H cho các bị cáo, nên không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, kết luận định giá tài sản của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo An Quang V, Đoàn Văn K khai nhận do các bị cáo nghiện chất ma túy, lười lao động, muốc có tiền tiêu sài cho bản thân. Nên ngày 14/6/2017 các bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01(một) mô tơ điện hiệu Toàn Phát và 07 (bảy) tấm cốt pha bằng thép của anh Đoàn Bắc N có tổng giá trị tài sản là 4.530.000đ (Bốn triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng) thì bị phát hiện và bắt giữ.

Lời khai của các bị cáo An Quang V và Đoàn Văn K tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai của

người bị hại, người có quyền lợi liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như bản kết luận định giá tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận ngày 14/6/2017 các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại anh Đoàn Bắc Nam với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.530.000đ(*Bốn triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng*), trong đó bị cáo An Quang V phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.990.000đ(*Ba triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng*), bị cáo Đoàn Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.530.000đ(*Bốn triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng*). Hành vi của các bị cáo An Quang V, Đoàn Văn K, đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1, Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Đối với bị cáo An Quang V là người khởi xướng và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Đoàn Văn K là người tiếp nhận mục đích và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đoàn Văn K phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm là người giúp sức và thực hành tích cực.

Bản thân các bị cáo, đều là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, để có tiền tiêu sài, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tuy, tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp không lớn, nhưng các bị cáo có thân nhân xấu: Bị cáo An Quang V năm 1997 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai xét xử 18 tháng tù treo về tội “ Trộm cắp tài sản công dân” đã được xóa án tích; năm 2012 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh- Giáo dục- Lao động xã hội thành phố Lào Cai, năm 2013 bị cáo chấp hành xong. Đến năm 2014 bị cáo lại tiếp tục bị đưa đi cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh- Giáo dục- Lao động xã hội thành phố Lào Cai, năm 2016 bị cáo chấp hành xong đến nay chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo Đoàn Văn K, năm 2012 bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại trung tâm chữa bệnh- giáo dục- lao động xã hội thành phố Lào Cai, đến năm 2013 bị cáo chấp hành xong và bị cáo đã ba lần bị Tòa án đưa ra xét xử cụ thể: Ngày 26/6/2008 bị cáo Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 03(ba) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong, đã được xóa án tích. Ngày 04/11/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo chấp hành xong án phí vào ngày 17/5/2011, phần trách nhiệm dân sự người bị hại không có đơn yêu cầu, đến nay đã hết thời hiệu thi hành án. Bị cáo đã được xóa án tích. Ngày 26/6/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử và tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong án phí vào ngày 10/8/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương vào ngày 04/11/2015, tính đến nay chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999. Vì vậy, đối với các bị cáo cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây các là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định: “ Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ- đen, số khung Y012834, số máy 2S11012834; 01(một) BKS xe số 24P5- 2586; 01(một) chiếc Cờ lê bằng kim loại, màu bạc, dài 20cm, trên thân có chữ FORGED STEEL CHINA.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ- đen, có số khung Y012834, số máy 2S11012834; 01(một) BKS 24P5- 2586; 01(một) chiếc cờ lê bằng kim loại, màu bạc, dài 20cm, trên thân có chữ FORGED STEEL CHINA. Đây là tài sản các bị cáo dùng làm phương tiện, công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử

dụng, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước và tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a Khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đoàn Bắc Nỗ nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì đối với các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi liên quan chị Phạm Thị P đã mua 07(Bảy) tấm cốt pha của các bị cáo với số tiền là 1.260.000đ và chị Dương Thị H đã mua 01(một) chiếc mô tơ điện nhãn hiệu Toàn Phát của các bị cáo với giá 500.000đ. Chị Phạm Thị P và Dương Thị H cho các bị cáo số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo An Quang V, Đoàn Văn K phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo An Quang V (tên gọi khác: An Quang T), Đoàn Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, p, khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo An Quang V (tên gọi khác: An Quang T) 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ 14/9/2017.

Áp dụng Khoản 1, Điều 138; điểm g, p, Khoản 1 Điều 46; điểm g, Khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn K 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ 18/8/2017.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a Khoản 1, Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, Khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố Tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu đỏ-đen, số khung Y012834, số máy 2S11012834 thu giữ của bị cáo Đoàn Văn K.

Tịch thu tiêu hủy : 01 (một) BKS 24P5- 2586 và 01(một) chiếc cờ lê bằng kim loại, màu bạc, dài 20cm, trên thân có chữ FORGED STEEL CHINA.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/ 2017 của Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo An Quang V(tên gọi khác: An Quang T) và Đoàn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THA dân sự;
- PV 27;
- CA TP;
- Bị cáo;
- Lưu HSTHA;
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng